

Châu Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Số: 189/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 262/2020/TLST-HNGĐ
ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị S, sinh năm 1982

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1974

HKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15
tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị S và anh Bùi Văn D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị S và anh Bùi Văn D được thuận
tình ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu
Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

b) Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

c) Về nợ chung: Hai bên khai không có.

d) Về con chung: Sau khi ly hôn, chị S được quyền nuôi hai con chung là
Bùi Thị Bích T, sinh ngày 26/10/2002 và Bùi Huỳnh Duy K, sinh ngày 15/9/2012.
Ghi nhận việc chị S không yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung, không ai
được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai
bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

d) Về án phí HNST: Chị S tự nguyện nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

Số tiền án phí nêu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 0001110 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị S được hoàn lại 150.000 (*Một trăm năm mươi ngàn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã Tường Đa;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Phương